

Bản án số: 24/2019/HS-ST
Ngày 20-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đàn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Vĩnh Hiền.
2. Bà Nguyễn Thị Vân Anh.

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Thùy Phương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cam Lộ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ tham gia phiên toà:
Ông Trần Nhật Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2019/TLST - HS ngày 28 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

- Tổng Sỹ L, sinh ngày 27/11/1998 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố H, phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tổng Đông C (đã chết) và bà Nguyễn Thị D; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 11/3/2019 bị Công an thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2019, có mặt.

- Lê Văn H, sinh ngày 30/8/1995 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố H, phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê V và bà Hồ Thị Minh P; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2019, có mặt.

- Nguyễn Thanh X, sinh ngày 25/4/1985 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố B, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh C (đã chết) và bà Lê Thị Đ; có vợ là Lê Thị Hải H, có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/4/2019 đến ngày 18/4/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

Bị hại:

- Anh Nguyễn H, sinh năm 1980, trú tại khu phố A, thị trấn C, huyện L, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Hương G, sinh năm 1978, trú tại khu phố B, thị trấn C, huyện L, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị L, sinh năm 1991, trú tại khu phố B, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 11/4/2019, Tổng Sỹ L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74H4-1071 đến gặp Lê Văn H. L rủ H đi trộm cắp tài sản, H đồng ý. L giao xe H điều khiển chở L đi từ thành phố Đ lên thị trấn C. Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 05/4/2019, khi đi qua nhà anh Nguyễn H ở khu phố A, L thấy trong sân có nhiều hoa phong lan nên nói H quay xe lại. L và H trèo tường vào sân, dùng kéo có sẵn ở chậu cây cắt trộm 27 cây Phong Lan Nghinh Xuân. H chở L cùng số phong lan trộm được về Đông Hà bán cho Nguyễn Thanh X với giá 2.000.000 đồng, L, H chia nhau tiêu xài. Quá trình điều tra xác định được vào khoảng 23 giờ ngày 04/4/2019, H đi bộ đến nhà L rủ L tìm nhà nào sở hữu để trộm cắp tài sản, L đồng ý. L lấy xe mô tô biển kiểm soát 74H4-1071 giao cho H điều khiển chở L đi từ Đông Hà lên thị trấn L. Khoảng 01 giờ ngày 12/4/2019, khi đi qua nhà chị Nguyễn Thị Hương G ở khu phố B, H thấy trong sân có nhiều Phong Lan nên dừng xe, L đứng canh giới, H trèo tường vào sân dùng dao lam cắt 50 cây Phong Lan Nghinh Xuân, 3 giò Phong Lan Giả Hạc, 3 giò Phong Lan Vani. H và L đưa số lan trộm được về bán cho Nguyễn Thanh X với giá 2.100.000 đồng, H, L chia nhau tiêu xài.

Tại bản kết luận định giá số 15/KL-ĐGTS ngày 18/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận 27 thân cây Phong Lan Nghinh Xuân (cắt trộm của anh Nguyễn H) có giá trị 23.500.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá số 17/KL-ĐGTS ngày 19/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận kéo cắt tỉa cành làm bằng kim loại giá trị 160.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá số 18/KL-ĐGTS ngày 19/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận 50 cây Phong Lan Nghinh Xuân, 3 giò Phong Lan Giả Hạc, 3 giò Phong Lan Vani (cắt trộm của chị Nguyễn Thị Hương G) có giá trị 34.400.000 đồng.

Tại cáo trạng số 21/CT-VKSCL ngày 27/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố Tổng Sỹ L, Lê Văn H tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Nguyễn Thanh X tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Tổng Sỹ L, Lê Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Nguyễn Thanh X phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”
- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 17; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Tổng Sỹ L từ 24 đến 30 tháng tù;
- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 17; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Văn H từ 24 đến 30 tháng tù;
- Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 323; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Thanh X từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng;
- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 1.000.000 đồng;
- Tịch thu, tiêu hủy 01 dao lam, 01 cây rựa, 01 mũ lưỡi trai, 01 khẩu trang;
- Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Tổng Sỹ L, Lê Văn H, Nguyễn Thanh X khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện, nội dung lời khai phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có căn cứ khẳng định, ngày 05 và 12/4/2019, Tổng Sỹ L, Lê Văn H đã 02 lần lén lút chiếm đoạt tài sản là hoa phong lan của anh Nguyễn H và chị Nguyễn Thị Hương G trị giá 57.900.000 đồng. Hành vi của Tổng Sỹ L, Lê Văn H cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết tăng nặng định khung “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. Nguyễn Thanh X biết rõ tài sản mà Tổng Sỹ L và Lê Văn H mang đến bán là do trộm cắp nhưng vẫn mua. Hành vi của X cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự quy định hình phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[2] Tổng Sỹ L, Lê Văn H, Nguyễn Thanh X 02 lần thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Tổng Sỹ L và Lê Văn H xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tâm lý lo lắng, bất an cho người dân trong việc quản lý tài sản, làm mất trật tự trị an trên địa bàn. Trong vụ án này, L và H cùng thực hiện hành vi phạm tội, mỗi bị cáo khởi xướng, đóng vai trò tích cực một lần, cả hai cùng nhau hưởng lợi từ tài sản chiếm đoạt được nên có vai trò ngang nhau. L có nhân thân xấu (đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản). H sau khi phạm tội đã bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy

nã. Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, L đã bồi thường cho bị hại nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm s, riêng với L thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nhưng phải xử phạt các bị cáo trên mức khởi điểm hình phạt tù quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung. Hành vi phạm tội của Nguyễn Thanh X xâm hại đến trật tự công cộng, tạo điều kiện khuyến khích người khác phạm tội, cần xử phạt mức án nghiêm khắc. Tuy nhiên thấy rằng, X tự thú khai ra hành vi phạm tội ngày 5/4/2018 giúp cơ quan điều tra đấu tranh buộc hai bị cáo L, H thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại, có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, là lao động chính của gia đình, có 3 con còn nhỏ nên cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung bằng hình phạt tiền là phù hợp, tạo điều kiện để bị cáo lao động, chăm sóc gia đình. Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không buộc khấu trừ thu nhập.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại là anh Nguyễn H sau khi nhận lại tài sản không có yêu cầu gì, chị Nguyễn Thị Hương G yêu cầu Nguyễn Thanh X bồi thường 5.000.000 đồng, Tổng Sĩ L bồi thường 3.000.000 đồng, Lê Văn H bồi thường 2.000.000 đồng, X, L, H đồng ý, thỏa thuận của các bên trên cơ sở tự nguyện, đúng pháp luật nên được chấp nhận. X, L đã bồi thường đầy đủ, H chưa bồi thường. Cần áp dụng Điều 584, 587, 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo H bồi thường cho chị G 2.000.000 đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị L tự nguyện giao nộp số phong lan mua từ Nguyễn Thanh X cho cơ quan điều tra, chị Liễu không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại cho chủ sở hữu các tài sản bị tạm giữ. Việc xử lý có căn cứ, đúng pháp luật. Vật chứng, đồ vật còn lại gồm:

- Tiền do ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành: 1.000.000 đồng là tiền thu lợi bất chính của L, X nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- 01 xe mô tô BKS 74H1-1071 L sử dụng làm phương tiện trộm cắp không phải tài sản của L, hiện chưa xác định được nguồn gốc, Cơ quan điều tra Công an huyện L đang thông báo tìm chủ sở hữu, sẽ được xử lý theo thủ tục hành chính;

- 01 dao lam, 01 mũ lưỡi trai, 01 khẩu trang, 01 cây rựa không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy;

- 01 USB ghi lại hình ảnh bị cáo L, H lấy trộm tài sản tại nhà anh Nguyễn H lưu theo hồ sơ vụ án.

[6] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì.

[7] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Tổng Sỹ L, Lê Văn H** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, **Nguyễn Thanh X** phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, Điều 17, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Tổng Sỹ L 27 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2019;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, Điều 17; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Văn H 27 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2019;

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 323, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, r, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Thanh X 12 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/4/2019 đến ngày 18/4/2019 là 06 ngày, tương ứng với 18 ngày cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung 5.000.000 đồng.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh X cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng Điều 584, 587, 589 Bộ luật dân sự buộc Lê Văn H bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hương G 2.000.000 đồng ;

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 1.000.000 đồng tiền do ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành;
- Tịch thu và tiêu hủy 01 dao lam, 01 mũ lưỡi trai, 01 khẩu trang, 01 cây rựa;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01 USB.

(Các vật chứng, đồ vật và số tiền 1.000.000 đồng nêu trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận ngày 11/7/2019, riêng USB có tại hồ sơ vụ án).

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Tổng Sỹ L, Lê Văn H, Nguyễn Thanh X mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Lê Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, trường hợp vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND huyện L;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đàn